

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NAM ĐỒ GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NAM ĐỒ GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM ĐỒ GROUP TRADING AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108867831

3. Ngày thành lập: 19/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, tòa nhà Trung Yên 1, Khu đô thị Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979268826

Fax:

Email: info.namdogroup@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
3.	Xây dựng nhà không để ở	4102
4.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
9.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
10.	Xây dựng công trình thủy	4291
11.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
12.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
14.	Phá dỡ	4311
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại chi tiết: - Bán buôn sắt, thép (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
24.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4711
25.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
26.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
27.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
29.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5621
30.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Khảo sát xây dựng; - Thiết kế quy hoạch xây dựng ; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; - Giám sát thi công xây dựng ; - Kiểm định xây dựng ; - Định giá xây dựng ; - Quản lý dự án các công trình xây dựng; lập hồ sơ mời thầu , đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình xây dựng; kiểm định chất lượng các công trình xây dựng; kiểm định chất liệu vật liệu xây dựng công trình, tư vấn , lập dự án đầu tư, dự toán, tổng dự toán, thẩm tra hồ sơ các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông và hạ tầng kỹ thuật; - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.	7110
33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
34.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động).	7830
35.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
36.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: - Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	9312
37.	Hoạt động thể thao khác	9319

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH	Xóm Yên Khánh, Xã Yên Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	500.000.000	50,000	186852702	
2	NGUYỄN THỊ ĐIỆP	Xóm 2, Xã Văn Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	500.000.000	50,000	186113671	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ ĐIỆP

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 28/08/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 186113671

Ngày cấp: 25/07/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 2, Xã Văn Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 2, Xã Văn Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội